

An Giang, ngày 22 tháng 5 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mức nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước biến đổi chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): mực nước lên chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long (Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc): mực nước xuống chậm. Mực nước cao nhất ngày 21/5/2025 ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 10-30cm; mực nước thấp nhất ngày ở mức thấp hơn cùng năm 2024 và TBNN từ 10-35cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước xuống chậm. Mực nước cao nhất ngày 21/5/2025 ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-25cm; mực nước thấp nhất xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 15-30cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước trên các kênh, rạch biến đổi chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất cao hơn cùng kỳ 2024 và TBNN từ 5-35cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Trên hệ thống sông chính, mực nước cao nhất biến đổi theo triều trong những ngày tới, mực nước thấp nhất biến đổi chậm; Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch xuống chậm trong những ngày tới.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hạn hán và thiếu hụt nguồn nước cục bộ tại một số khu vực thuộc hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 23/5/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Thực đo (21/5)						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			22/5	23/5	24/5	25/5	26/5	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	-41	-22	-37	115	3	17	120	122	121	119	124	-43	-38	-30	-32	-35
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	-55	-29	-17	120	2	25	126	128	127	125	130	-57	-52	-44	-46	-49
Hậu	Khánh An	420	470	520	-2	-12	-31	97	13	-5	100	101	100	98	103	-5	-1	6	9	3
Hậu	Châu Đốc	300	350	400	-40	-30	-25	131	-4	29	136	139	138	136	141	-42	-37	-29	-31	-34
Hậu	Long Xuyên	190	220	250	-51	-31	-2	132	-2	25	138	143	142	140	145	-53	-48	-40	-42	-45
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	-52	-28	-23	124	2	24	127	129	128	126	131	-54	-49	-41	-43	-46
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	24	22	13	48	23	11	47	44	42	39	36	21	18	16	13	12
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	200	240	280	40	30	21	50	33	23	46	43	41	38	35	37	34	32	29	28
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	23	15	10	50	33	23	47	45	42	39	36	20	17	15	13	12
Tri Tôn	Cô Tô	140	180	220	45	15	26	67	24	36	64	61	57	55	51	42	39	37	35	34
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	32	22	20	45	15	26	43	41	39	36	33	29	26	24	21	18
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	63	17	30	85	24	34	81	78	74	72	68	58	54	52	50	47
Núi Chóc Nặng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	51	8	17	100	16	32	96	93	89	87	83	47	44	42	40	38
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	47	10	12	78	21	22	74	71	67	65	61	43	41	39	37	36

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

